TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST -VDS	*V, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cù Văn Minh

Thư ký phiên họp: Ông Linh Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên họp: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-VDS ngày 17 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu "*Tuyên bố một người mất tích*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07 /2023/QĐST - VDS ngày 24 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị X, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Kh, tỉnh H; Có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người bị yêu cầu): Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Ng, xã N, huyện V, tỉnh H;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị X ngày 15 tháng 03 năm 2023, về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích là anh Phạm Văn T, sinh năm 1994. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Ng, xã N, huyện V, tỉnh H. Có nội dung như sau:

Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 03 năm 2015, tại UBND xã Ng, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con chung là Phạm Thị Minh Th, sinh ngày 21/03/2015; Phạm Thị Tố U, sinh ngày 26/04/2018 và Phạm Hoài T1, sinh ngày 06/07/2022 (*Các con đều chung sống cùng bố mẹ*), đến khoảng tháng 02/2021 anh T đã tự ý bỏ nhà đi từ đó không về, quá trình anh T bỏ đi chị X và gia đình đã tìm kiếm khắp nơi trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không thấy tin tức gì, nên chị X đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tuyên bố một người mất tích đối với anh Phạm Văn T để chị X tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình đối với gia đình và xã hội.

Về con chung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn T có 03 con chung là Phạm Thị Minh Th, sinh ngày 21/03/2015; Phạm Thị Tố U, sinh ngày 26/04/2018 và Phạm Hoài T1, sinh ngày 06/07/2022. Sau khi Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn T mất tích, chị X có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên chị Đỗ Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn T mất tích.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên họp:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, lập hồ sơ, trình tự thủ tục tại phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nội dung giải quyết vụ việc: Xét thấy yêu cầu của chị Đỗ Thị X về việc tuyên bố anh Phạm Văn T mất tích là có căn cứ vì chồng của chị Đỗ Thị X là anh Phạm Văn T đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 02/2021 cho đến nay không về, chị X và gia đình đã tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đều không có kết quả, quá trình giải quyết vụ việc, chị X đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người mất tích theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay đã quá thời hạn 04 tháng kể từ ngày Tòa án đăng thông báo nhưng không có tin tức gì về anh T hiện đang làm gì, ở đâu. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị X về việc tuyên bố anh Phạm Văn T mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về lệ phí, chi phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị X phải chịu lệ phí, chi phí dân sự và toàn bộ chi phí đăng tin tìm kiếm người mất tích theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và ý kiến của đương sự, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tham gia tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị X có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Phạm Văn T theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn T về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh H. Trong quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đã có 03 con chung. Đến khoảng tháng 02/2021 anh T tự ý bỏ nhà đi, không rõ nguyên nhân, kể từ khi anh T bỏ đi, chị X và gia đình đã tìm kiếm bằng mọi hình thức nhưng không có tin tức gì của anh T. Quá trình giải quyết đơn theo yêu cầu của chị Đỗ Thị X,

Tòa án nhân dân huyện V đã thực hiện việc đăng, phát thông báo tìm kiếm anh Phạm Văn T trên báo Công lý ba số liên tiếp của các ngày 24/03/2023; ngày 29/03/2023; ngày 31/03/2023 và thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam được phát sóng vào các ngày 27, 28, 29/03/2023, kể từ ngày Tòa án thông báo tìm kiếm anh Phạm Văn T trên Báo công lý và Đài tiếng nói Việt Nam đến ngày Tòa án Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự đã đủ 04 tháng nhưng vẫn không có tin gì về anh T hiện đang làm gì, ở đâu. Vì vậy chị X có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự, được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn T có có 03 con chung là Phạm Thị Minh Th, sinh ngày 21/03/2015; Phạm Thị Tố U, sinh ngày 26/04/2018 và Phạm Hoài T1, sinh ngày 06/07/2022. Sau khi Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn T mất tích, chị X có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con cho đến khi con trưởng thành.

[4].Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5].Về lệ phí: Chị Đỗ Thị X phải chịu lệ phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6].Về Chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm một người mất tích đối với anh Phạm Văn T trên báo, đài Trung ương. Các khoản tiền lệ phí, chi phí chị X đã nộp đủ.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Chấp nhận:** Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Đỗ Thị X đối với anh Phạm Văn T.

2. Tuyên bố: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Ng, xã N, huyện V, tỉnh H, là người đã Mất tích.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Đỗ Thị X phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị X đã nộp theo biên lai thu số: 0002553 ngày 17/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Chi phí đăng tin: Chị Đỗ Thị X phải chịu số tiền chi phí đăng tin là 3.200.000 đồng *(Ba triệu hai trăm nghìn đồng)*. Theo hóa đơn giá trị gia tăng của Trung tâm quảng cáo truyền thông đa phương tiện đài tiếng nói Việt Nam ngày 24/03/2023 và hóa đơn giá trị gia tăng của báo Công lý ngày 29/03/2023 (Chị X đã nộp đủ lệ phí, chi phí đăng tin).

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- UBND xã Ng;
- Chi cục THADS huyện V;
- Người yêu cầu Đỗ Thị X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Cù Văn Minh